TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN NHƯ THANH** **TỈNH THANH HÓA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 13/2020/HS-ST
Ngày 23 - 7 - 2020

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NHƯ THANH, TỈNH THANH HÓA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Đình Huy

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Văn Len
2. Ông Lương Văn Mừng

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Nhung - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Như Thanh, tỉnh Thanh Hóa.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện như thanh, tỉnh Thanh Hóa tham gia phiên tòa:*** Ông Mai Xuân Đồng - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 7 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Như Thanh, tỉnh Thanh Hóa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 13/2020/TLST- HS ngày 03 tháng 7 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 12/2020/QĐXXST-HS ngày 09 tháng 7 năm 2020 đối với:

Bị cáo: Phạm Văn T; sinh ngày 19 tháng 10 năm 1983 tại xã X, huyện N, tỉnh Thanh Hóa

Nơi cư trú: Thôn Đ, xã X, huyện N, tỉnh Thanh Hóa

Nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Lớp 5/12;

Dân tộc: Mường; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam;

Con ông Phạm Văn T (đã chết) và bà Quách Thị Â;

Có vợ là Lục Thị N (nhưng đã ly hôn) và 01 con;

Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 16/6/2020 đến ngày 19/6/2020, sau đó chuyển tạm giam (Hiện đang lưu giam tại Công an huyện Như Thanh) - Có mặt tại phiên tòa.

** Người bào chữa cho bị cáo Phạm Văn T:* Bà Nguyễn Thị H - Trợ giúp viên pháp lý chi nhánh số 4, thuộc trung tâm Nhà nước pháp lý tỉnh Thanh Hóa

Có mặt.

** Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:*

Chị Lục Thị N - Sinh năm 1991

Địa chỉ: Thôn Đ, xã X, huyện N, tỉnh Thanh Hóa.

Vắng mặt.

Người đại diện theo ủy quyền của chị N:
Bà Quách Thị Â - Sinh năm 1961
Địa chỉ: Thôn Đ, xã X, huyện N, tỉnh Thanh Hóa.
Có mặt.

* *Người chứng kiến:* Anh Trịnh Duy T - Sinh năm 1992
Địa chỉ: Thôn L, xã V, huyện N1, tỉnh Thanh Hóa.
Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào trưa ngày 16/6/2020, Phạm Văn T, sinh năm 1983, trú tại thôn Đ, xã X, huyện N, tỉnh Thanh Hóa điều khiển xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA, loại Exciter, biển kiểm soát 36B5-362.48 đi từ xã X đến ngã ba Vạn Thành, thuộc địa phận xã Thăng Long, huyện Nông Cống, tỉnh Thanh Hóa để tìm mua túy về sử dụng. Tại đây, T đã mua ma túy loại Heroine từ một người đàn ông lạ mặt khoảng 50 tuổi, cao khoảng 1,6m với giá 200.000 đồng. Sau khi mua được ma túy, T cho gói ma túy vào túi áo ngực bên phải rồi điều khiển xe mô tô về xã X để sử dụng. Đến khoảng 14 giờ 45 phút, khi về đến khu vực chợ Bến Sung, thuộc địa phận Khu phố 3, thị trấn Bến Sung, huyện Như Thanh thì T bị lực lượng Công an kiểm tra, bắt quả tang.

Tại Kết luận giám định số 1635/PC09 ngày 18/6/2020, Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa kết luận chất bột màu trắng ngà của phong bì niêm phong ký hiệu M gửi giám định là ma túy, có tổng khối lượng 0,231g (không phẩy hai ba một gam) loại Heroine.

Trên cơ sở các tài liệu, chứng cứ thu thập được, Công an huyện Như Thanh, tỉnh Thanh Hóa đã khởi tố vụ án, khởi tố bị can Phạm Văn T về hành vi "Tàng trữ trái phép chất ma túy"

Đối với người đàn ông bán ma túy cho T; từ lời khai của T, Cơ quan điều tra không truy tìm được đối tượng để xử lý trách nhiệm.

Về vật chứng của vụ án:

- Đối với chiếc xe máy nhãn hiệu YAMAHA, loại Exciter, màu đỏ đen, BKS 36B5-362.48 mà T sử dụng để thực hiện hành vi phạm tội, quá trình điều tra xác định chủ sở hữu hợp pháp là chị Lục Thị N, sinh năm 1991, trú tại thôn Đ, xã X, huyện N, Thanh Hóa. Việc T sử dụng chiếc xe máy trên để đi mua ma túy chị N không hay biết nên Cơ quan CSĐT Công an huyện Như Thanh đã trả lại xe cho người đại diện theo ủy quyền của chị N.

- Đối với số ma túy còn lại sau giám định, tất cả được đựng trong một phong bì niêm phong mẫu vật do Phòng kỹ thuật hình sự công an tỉnh Thanh Hóa phát

hành đang được lưu giữ tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Như Thanh quản lý, chờ xử lý.

Tại bản cáo trạng số 14/CT- VKSNT ngày 01/7/2020, Viện kiểm sát nhân dân huyện Như Thanh, tỉnh Thanh Hoá đã truy tố bị cáo Phạm Văn T về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự. Tại phiên toà Kiểm sát viên tham gia phiên toà giữ nguyên quan điểm đã truy tố về tội danh và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng: Điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự, xử phạt Phạm Văn T từ 15 đến 18 tháng tù.

- Về hình phạt bổ sung, đề nghị miễn cho bị cáo.

- Về vật chứng: Đề nghị tịch thu tiêu hủy toàn bộ số ma túy còn lại sau giám định.

- Về án phí: Đề nghị miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Tại phiên toà: Phạm Văn T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như cáo trạng đã nêu.

Phần tranh luận:

- Bị cáo không có ý kiến tranh luận

- Người bào chữa cho bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét áp dụng các tình tiết giảm nhẹ "Người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải"; bố bị cáo là người có công với đất nước - có thời gian trong quân ngũ - và làm nhiệm vụ quốc tế tại Cộng hòa nhân dân Lào"; bị cáo là người dân tộc thiểu số cư trú tại xã có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn; bản thân bị cáo đang nuôi con nhỏ và mẹ già; từ đó giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt; đồng thời đề nghị miễn hình phạt bổ sung và án phí cho bị cáo.

Nói lời sau cùng, bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt; xin miễn hình phạt bổ sung và án phí.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Như Thanh, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Như Thanh và của Kiểm sát viên trong quá trình điều tra truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều được coi là đúng pháp luật.

[2] Tại phiên toà bị cáo Phạm Văn T đã thành khẩn khai báo toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời trình bày của bị cáo phù hợp với lời khai tại giai đoạn điều tra, phù hợp với các chứng cứ, tài liệu đã được thu thập có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xác minh tại phiên toà. Do đó, có đủ cơ sở để khẳng định: Vào trưa ngày 16/6/2020, Phạm Văn T, sinh năm 1983, trú tại thôn Đ, xã X, huyện N, tỉnh Thanh Hóa điều khiển xe mô tô đến ngã ba V, thuộc địa phận xã T, huyện N1, tỉnh Thanh Hóa mua 0.231 gam ma túy loại Heroine của một người đàn ông lạ và tàng trữ trong người để sử dụng. Đến khoảng 14 giờ 45 phút, khi bị cáo đi về đến chợ B, thuộc địa phận Khu phố 3, thị trấn B, huyện N thì bị Công an huyện Như Thanh kiểm tra, bắt quả. Hành vi của Phạm Văn T đã đủ yếu tố cấu thành tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Viện kiểm sát nhân dân huyện Như Thanh truy tố bị cáo theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự là hoàn toàn chính xác. Điều 249 Bộ luật Hình sự quy định:

"1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

...;

c) ***Heroine,*** *Cocaine, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam;*

...;

5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản".

[3] *Xét tính chất, mức độ nghiêm trọng của tội phạm, Hội đồng xét xử thấy rằng:* Bị cáo là người có năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Bản thân bị cáo có sức khỏe nhưng không chịu tu dưỡng, rèn luyện mà thích ăn chơi xa đọa nên đã lao vào con đường nghiện ma túy. Bị cáo biết rõ ma túy có tác hại nhiều mặt đến đời sống xã hội, người nghiện ma túy ngày càng ốm yếu, suy kiệt sức khỏe, tinh thần, đặc biệt việc nghiện và sử dụng bằng cách tiêm chích là một trong những nguyên nhân làm lây lan căn bệnh đại dịch HIV, AIDS và cũng là nguyên nhân dẫn đến các loại tội phạm khác. Nhà nước đã có nhiều biện pháp tuyên truyền giáo dục nhằm ngăn chặn hoạt động liên quan đến tội phạm ma túy; bị cáo nhận thức rõ điều đó nhưng vẫn thực hiện hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy để nhằm thỏa mãn những cơn nghiện ma túy của mình. Hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy của bị cáo đã xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma tuý, là hành vi nguy hiểm cho xã hội, làm hưởng đến trật tự trị an trên địa bàn, gây hoang mang, lo sợ trong quần chúng nhân dân. Vì vậy cần xử lý nhanh chóng kịp thời để răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

[4] *Xét tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo, Hội đồng xét xử thấy rằng:* Hành vi phạm tội của bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Về tình tiết giảm nhẹ, trong quá trình điều tra, truy tố, xét

xử, bị cáo luôn thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mà bị cáo được hưởng theo quy định tại các điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Ngoài ra, Ban chỉ huy Quân sự huyện N và UBND xã X có xác nhận: Bố bị cáo đã có thời gian trong quân ngũ và làm nhiệm vụ quốc tế tại Cộng hòa nhân dân Lào - nên thuộc diện người có công với đất nước; vì vậy bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại khoản 2 ĐIều 51 của Bộ luật Hình sự.

[5] *Về nhân thân:* Bị cáo có nhân thân tốt, thể hiện: Không có tiền án, tiền sự; chưa có lần nào bị cá nhân hoặc cơ quan có thẩm quyền xử lý trách nhiệm về hành vi vi phạm pháp luật. Ngoài ra, bị cáo là người dân tộc thiểu số, trình độ văn hóa thấp, cư trú tại xã có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn.

[6] *Căn cứ vào tính chất mức độ hành vi*, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo; Hội đồng xét xử xét thấy cần thiết phải xử phạt tù có thời hạn để cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới đủ điều kiện giáo dục bị cáo thành người lương thiện.

[7] *Về hình phạt bổ sung:* Bị cáo là người dân tộc thiểu số, cư trú tại xã có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn; UBND xã nơi bị cáo cư trú xác nhận hoàn cảnh kinh tế gia đình khó khăn. Nghĩ nên miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo là phù hợp.

[8] *Về phần vật chứng:*

- Đối với chiếc xe máy nhãn hiệu YAMAHA, loại Exciter, màu đỏ đen, BKS 36B5-362.48 mà T sử dụng để thực hiện hành vi phạm tội, quá trình điều tra xác định chủ sở hữu hợp pháp là chị Lục Thị N, sinh năm 1991, trú tại thôn Đ, xã X, huyện N, Thanh Hóa. Việc T sử dụng chiếc xe máy trên để đi mua ma túy chị N không hay biết nên Cơ quan CSĐT Công an huyện Như Thanh đã trả lại xe cho người đại diện theo ủy quyền chủa chị N là phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 47 của Bộ luật Hình sự và điểm b khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Đối với số ma túy còn lại sau giám định là vật cấm lưu hành nên tịch thu, tiêu hủy theo quy định tại khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự và khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự.

[9] *Về án phí:* Bị cáo thuộc diện được miễn án phí theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTV Quốc hội về án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự;

Tuyên bố: Bị cáo **Phạm Văn T phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".**

Áp dụng: Điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Phạm Văn T 15 (mười lăm) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ (16/6/2020).

Về vật chứng: Áp dụng: Khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự; tuyên tịch thu, tiêu hủy số ma túy còn lại sau giám định; được đựng trong phong bì niêm phong, có chữ ký, họ tên thành phần tham gia niêm phong và dấu niêm phong của phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa, hiện đang lưu giữ tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Như Thanh quản lý theo biên bản giao nhận vật chứng số: 15/TV-THADS ngày 03/7/2020 giữa Đại diện Chi cục thi hành án dân sự huyện Như Thanh và Cán bộ điều tra Công an huyện Như Thanh.

Về án phí: Áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTV Quốc hội về án phí và lệ phí Tòa án; miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Phạm Văn T.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án Dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự

Quyền kháng cáo*:* Áp dụng các Điều 331; 333 của Bộ luật Tố tụng Hình sự, tuyên: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan hoặc người đại diện của họ có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được hoặc niêm yết bản án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- VKSND huyện Như Thanh;
- VKSND tỉnh Thanh Hóa;
- Công an huyện Như Thanh;
- Bị cáo;
- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Thanh Hóa;
- Thi hành án (để thi hành);
- Phòng giám đốc án TA tỉnh Thanh hoá
- Lưu hồ sơ vụ án .

Lê Đình Huy